TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 55/2026/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 13 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 28/2022 ngày 29/03/2022 của UBND phường xã T, huyện L, tỉnh B (nay là xã B, tỉnh B)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 943/2025/HNGĐST ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu: Ông Ngô Duy Đ, sinh năm 1969.

CCCD số: 024069002780 cấp ngày 26/6/2022

Bà Tô Thị M, sinh năm 1971.

CCCD số 024171003545 cấpp ngày 26/6/2022

Cùng HKTT: Tổ dân phố T, phường P, tỉnh B.

Cùng tạm trú tại: Lô E50, khu đấu giá 3ha, tổ 1, phường P, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Duy Đ và bà Tô Thị M chung sống với nhau đến ngày 29 tháng 3 năm 2022 mới tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường xã T, huyện L, tỉnh B (nay là xã B, tỉnh B) nên hôn nhân là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn ông bà sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay, nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

2. Về con chung: Ông Đ và bà M có hai con chung cháu Ngô Duy B sinh ngày 06/01/1990 và cháu Ngô Thị Thu H sinh ngày 07/5/1993. Các con đều đã trưởng thành, ở với ai là tùy các con, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Ông Đ và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Ông Đ tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - H, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Duy Đ và bà Tô Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đ và bà M có hai con chung là cháu Ngô Duy B sinh ngày 06/01/1990 và cháu Ngô Thị Thu H sinh ngày 07/5/1993. Các con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Ông Đ và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đ tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021485 ngày 26/12/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - H xác nhận ông Đđã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND khu vực 4 – H;
- THADS TP H;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị H